

Bản án số: 169/2020/HS-ST
Ngày 24-8-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường

Ông Vũ An Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lương Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 174/2020/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2020/QĐST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/QĐST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hải N, sinh ngày 17-7-1999 tại tỉnh Bình Thuận; Hộ khẩu thường: Khu phố A, phường B, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận (đã xóa năm 2005);
Chỗ ở: 109/16/17 đường S, Phường H, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Hoàng Ng, sinh năm 1954 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt: Ngày 12 tháng 5 năm 2020 (Có mặt tại phiên tòa).

2. Dương Thị Ngọc L, sinh ngày 19-10-2003 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: 111/19 đường H, phường T, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Dương Thanh H, sinh năm 1968; Mẹ: Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt: Ngày 12 tháng 5 năm 2020 (Có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Dương Thị Ngọc L: Bà Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1975; Nơi cư trú: 111/19 đường H, phường T, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Dương Thị Ngọc L: Bà Đinh Thị Quý – Luật sư – Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại ngã tư đường A - B, Phường M, TP.Vũng Tàu, Công an phường M, TP.Vũng Tàu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang đối tượng Nguyễn Hải N và Dương Thị Ngọc L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine).

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an phường M, TP.Vũng Tàu đã chuyển hồ sơ vụ án, đối tượng, cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Vũng Tàu để điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, N và L khai nhận: Cả hai đều là đối tượng sử dụng ma túy, N sử dụng ma túy từ năm 2018, L sử dụng ma túy từ tháng 02/2019 đến nay. Khoảng 21h00 ngày 11 tháng 5 năm 2020, N mang ma túy đến nhà của L ở số 111/19 đường H, phường T, TP.Vũng Tàu để sử dụng. Sau khi sử dụng xong vẫn còn dư, N cho L số ma túy còn lại và đi về. Đến 02h00 ngày 12 tháng 5 năm 2020, N đến nhà rủ L đi chơi, L đồng ý và mang theo gói ma túy N đã cho trước đó. Khi N và L đang ở khu vực ngã tư đường A-B, Phường M, TP.Vũng Tàu thì bị bắt quả tang như trên. Số ma túy bị cơ quan Công an thu giữ là của một người tên Đ (không rõ lai lịch) cho N để sử dụng.

Lời khai của N, L phù hợp với chứng cứ thu thập được, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Nguyễn Thành H.

Tại Kết luận giám định số 214/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 19-5-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận:

“Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường M – Công an TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và 02 hình dấu vân tay màu đỏ ghi “Trở trái, trở phải - Nguyễn Hải N”, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Thân Thị Thanh H, Dương Thị Ngọc L, Lê Thị Tuyết M, “Nguyễn Thành H”, “Trịnh Duy L”, gửi đến giám định có khối lượng 0,3174 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.”

Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt, qua giám định là 0,3174 gam Methamphetamine;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 354741070158259; 354742070158257, số sim 0793737993.

Tất cả số vật chứng, tài sản trên được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Vũng Tàu chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 182/CT-VKSTPVT ngày 13-7-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Hải N và Dương Thị Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Hải N mức án tù 15 đến 18 tháng tù;

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Dương Thị Ngọc L mức án tù 09 đến 12 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật trong vụ án; Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 354741070158259; 354742070158257, số sim 0793737993 cho bị cáo Lan.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Thị Ngọc L thống nhất quan điểm của kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng một mức án nhẹ hơn so với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát để vừa đủ sức răn đe, giúp bị cáo không tiếp tục lao vào con đường phạm tội, đồng thời vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên như bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh và không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại ngã tư đường A-B Lợi, Phường M, TP.Vũng Tàu, Công an phường M, TP.Vũng Tàu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Hải N và Dương Thị Ngọc L đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,3174 gam Methamphetamine. N, L tàng trữ số ma túy này để sử dụng.

Như vậy, hành vi Nguyễn Hải N và Dương Thị Ngọc L thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ; là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo N và L cùng thực hiện tội phạm, không có sự cấu kết, bàn bạc chặt chẽ từ trước nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, bị cáo N là người khởi xướng, rủ rê bị cáo L nên cần xử phạt bị cáo N mức hình phạt nặng hơn bị cáo L.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Dương Thị Ngọc L đã 16 tuổi 06 tháng 23 ngày. Ở độ tuổi này mặc dù bị cáo chưa thành niên nhưng theo quy định của pháp luật, bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, khi lượng hình cần áp dụng Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo hưởng mức án cho người dưới 18 tuổi phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không có khả năng thi hành án phạt bổ sung là hình phạt tiền. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói nylon hàn kín, niêm phong bên trong chứa 0,3174 gam Methamphetamine là chất nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 354741070158259; 354742070158257, số sim 0793737993 không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo Lan.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **Nguyễn Hải N và Dương Thị Ngọc L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: **Nguyễn Hải N 01 (một năm) 03 (ba) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2020.

3. Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ Luật hình sự:

- Xử phạt: **Dương Ngọc L 09 (chín) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2020.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: (một) gói nylon hàn kín, niêm phong bên trong chứa 0,3174 gam Methamphetamine;

- Trả lại cho bị cáo Dương Thị Ngọc L: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 354741070158259; 354742070158257, số sim 0793737993.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 169/BB.THA ngày 13-7-2020.

4. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Nguyễn Hải N và Dương Thị Ngọc L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Dương Thị Ngọc L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Nga